

Bản án số: 16 /2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 11-04-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Tô Hoàng Vũ.

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 04 năm 2019 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24/01/2019 “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 03 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 182/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 25/3/2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Ninh Thị Thanh T - Sinh năm: 1981. Địa chỉ: 13 k 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Phòng 416, Chung cư 52, C H, phường 5, quận 8, TP Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị đơn: Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1980. Địa chỉ: 13 k 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/01/2019; Tờ tường trình ngày 02/3/2019; Biên bản hòa giải ngày 07/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Phan Ninh Thị Thanh T trình bày: Vào năm 2006 Phan Ninh Thị Thanh T và Nguyễn Văn S quen nhau được cha mẹ hai bên tác hợp sau đó có làm đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y Đ, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai ngày 08/5/2006. Cuộc sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm, thường hay gây gỗ, cãi vã, vợ chồng kinh doanh thua lỗ từ đó nảy sinh mâu thuẫn, anh S thường xuyên uống rượu, bỏ bê gia đình sau đó về nhà đánh chị T, chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh S không sửa đổi. Nay chị Phan Ninh Thị Thanh T không còn tình cảm với anh S, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phan Ninh Thị Thanh T xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về con chung vợ chồng có 02 tên là Nguyễn Minh Trí, sinh ngày 02/12/2007 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/8/2009. Chị T đồng ý giao con cho anh S trực tiếp nuôi, chị T cấp dưỡng nuôi mỗi cháu bằng ½ tháng lương cơ sở do nhà nước quy định cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 07/3/2019 Bị đơn Nguyễn Văn S trình bày: Vào năm 2006 anh S và chị T quen nhau được cha mẹ hai bên tác hợp sau đó có làm đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y Đ, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó công việc làm ăn không thuận lợi nên anh S có đi uống rượu, anh S thừa nhận là có đánh chị T (đánh 03 lần, đánh bằng tay vào mặt của chị T), tuy vợ chồng ly đã thân từ tháng 08/2018 đến nay nhưng anh S vẫn còn thương chị T, chị T lên TP Hồ Chí Minh sống anh S đã nhiều lần lên khuyên chị T để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý và tránh mặt anh S. Nay anh Nguyễn Văn S vẫn còn tình cảm nữa với chị Phan Ninh Thị Thanh T nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Minh Trí, sinh ngày 02/12/2007 và Nguyễn Minh T sinh ngày 16/8/2009. Anh S đồng ý nuôi 02 cháu và yêu cầu chị T cấp dưỡng theo quy định pháp luật cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Phan Ninh Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Phan Ninh Thị Thanh T với Nguyễn Văn S, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn S đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn S là theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Phan Ninh Thị Thanh T với Nguyễn Văn S có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2006 tại UBND phường Y Đ, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh S thừa nhận là có uống rượu về nhà đánh chị T, chị T cũng đã cho anh S nhiều cơ hội để anh S sửa chữa thay đổi nhưng được vài ngày thì anh S tiếp tục không thay đổi, vợ chồng ly thân từ tháng 08/2018 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng Phan Ninh Thị Thanh T vẫn cương quyết ly hôn với Nguyễn Văn S, mâu thuẫn của Phan Ninh Thị Thanh T với Nguyễn Văn S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Phan Ninh Thị Thanh T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phan Ninh Thị Thanh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Việc giao con cho ai nuôi là phải có đầy đủ điều kiện để nuôi con, Nguyễn Văn S hiện đang nuôi Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/12/2007 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/8/2009 để đảm bảo các điều kiện nuôi con tốt nên cần tiếp tục giao hai cháu cho Nguyễn Văn S nuôi là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Phan Ninh Thị Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do nhà nước quy định cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, xét thấy sự tự nguyện của chị T là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này.

[5] Về tài sản và nợ chung: Phan Ninh Thị Thanh T và Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Phan Ninh Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Phan Ninh Thị Thanh T được ly hôn với Nguyễn Văn S.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Nguyễn Văn S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/12/2007 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/8/2009. Phan Ninh Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi mỗi cháu bằng ½ tháng lương cơ sở do nhà nước quy định cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi (thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019).

Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi các con cùng các T viên gia đình không được cản trở Phan Ninh Thị Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Phan Ninh Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Phan Ninh Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002700 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Phan Ninh Thị Thanh T còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/04/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

